

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 87/2017/HSST
Ngày 17/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đăng Khoa
2. Ông Nguyễn Thành Biên

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Phương - Cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa
theo ủy quyền của Viện kiểm sát nhân dân tối cao:* Bà Bùi Thị Thanh - Kiểm sát
viên.

Ngày 17/8/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng mở phiên
tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 80/2017/HSST ngày 02 tháng
6 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn H (tên gọi khác: T), sinh năm 1969 tại tỉnh Long An;
ĐKNKTT: Khu III, thị trấn A, huyện B, tỉnh Long An; chỗ ở: Số 23/36/10 đường
C, quận D, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp
9/12; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1930 và bà Thi Thị L, sinh năm 1930; có
vợ là Lê Thị Yến O, sinh năm 1968; có 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm
2010; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt truy nã, tạm giữ từ ngày 13/12/2016 đến ngày
19/12/2016 chuyển tạm giam. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Tấn H bị Viện kiểm sát nhân dân tối cao truy tố về hành vi
phạm tội như sau:

Ngày 19/11/2007, Chi cục Kiểm lâm thành phố Hồ Chí Minh đã phối hợp với
Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm kinh tế Công an thành phố Hồ Chí Minh tiến
hành kiểm tra xe ô tô đầu kéo Biển kiểm soát 57L - 2365 và Rơ moóc Biển kiểm
soát 51R - 3218 do lái xe Trần Thanh T1 điều khiển chở một Container 20 feet, số
hiệu **BISU** 2829030 bên trong chứa 695 hộp = 16,752m³ gỗ Trắc, vận chuyển cho
Công ty TNHH E, trụ sở tại 6-8 đường F, Phường 9, Quận 4, thành phố Hồ Chí

Minh xuất phát từ kho do Nguyễn Tấn H trông coi, quản lý tại khu Công nghiệp Sóng Thần, tỉnh Bình Dương về cảng Bến Nghé, thành phố Hồ Chí Minh. Nguyễn Tấn H đã xuất trình 02 bộ hồ sơ để chứng minh tính hợp pháp của lô gỗ này (gồm 1.142 lóng gỗ = 18,46 m³ gỗ trắc bán cho ông Nguyễn Ngọc B1 tại tỉnh Đồng Nai và Công ty TNHH G, tỉnh Bắc Ninh), nhưng qua kiểm tra, đối chiếu lý lịch gỗ thấy không trùng khớp và các đối tượng liên quan không xuất trình được giấy tờ để chứng minh tính hợp pháp của lô gỗ này. Vì vậy, Chi cục kiểm lâm thành phố Hồ Chí Minh đã tạm giữ Container gỗ này cùng phương tiện (xe ô tô đầu kéo và Rơ-moóc) để xử lý.

Trong các ngày 30/11/2007, 01/12/2007 và 04/12/2007, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm kinh tế Bộ Công an, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm kinh tế Công an thành phố Hà Nội và Công an thành phố Hải Phòng phối hợp với Chi cục Quản lý thị trường và Chi cục Kiểm lâm thành phố Hải Phòng kiểm tra 03 Container số HDCU 2003675, CRXV 3166930 và BISU 2822950 tại bãi Viconship và bãi Hải An Deport, Cảng Hải Phòng. Người nhận hàng là Bùi Thị D1 - Đại diện Công ty TNHH E tại thành phố Hải Phòng đã không xuất trình được giấy tờ có liên quan đến hàng hóa. Vì vậy, các lực lượng chức năng đã lập Biên bản tạm giữ 04 Container gỗ này để điều tra xử lý.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an có các Quyết định trưng cầu giám định số 19/C15(P10) ngày 17/12/2007 và số 22/C15(P10) ngày 18/3/2008 trưng cầu Viện Khoa học lâm nghiệp Việt Nam giám định tên gỗ, chủng loại gỗ của 04 Container gỗ thu giữ nêu trên. Ngày 29/5/2008 và ngày 29/9/2008, Viện Khoa học lâm nghiệp Việt Nam đã có kết luận giám định số 414/KHLN-KH và số 700/KHLN-KH kết luận tên, chủng loại gỗ trong 04 Container bị thu giữ như sau:

Container số hiệu BISU 2829030 gồm: 695 hộp = 16,752m³ gỗ Trắc, quy đổi bằng 26,8m³ gỗ tròn.

Container số hiệu HDCU 2003675 gồm: 482 hộp = 17,1389m³ gỗ Trắc, quy đổi bằng 17,9m³ gỗ tròn.

Container số hiệu CRXU 3166930 gồm: 1.596 khúc gỗ Trắc, quy đổi bằng 17,6m³ gỗ tròn.

Container số hiệu BISU 2822950 trọng lượng: 17.030 kg gỗ Trắc, quy đổi bằng 17,0m³ gỗ tròn.

Sau khi quy đổi tổng cộng 04 Container bị bắt giữ có **79,3m³ gỗ tròn**. Toàn bộ là gỗ Trắc thuộc nhóm IIA (*Thực vật rừng hạn chế khai thác sử dụng vì mục đích thương mại*) quy định tại Danh mục động thực vật rừng nguy cấp quý hiếm, Ban hành theo Nghị định số 32/2006/NĐ-CP ngày 30/3/2006 của Chính phủ. Về nguồn gốc, xuất xứ gỗ Trắc: Các loài gỗ Trắc được phân bố rộng khắp ở các nước Đông Nam Á nên không xác định được nguồn gốc, xuất xứ của số gỗ thu giữ nêu trên.

Căn cứ Kết luận giám định của Viện khoa học lâm nghiệp Việt Nam và lời khai của các đối tượng liên quan, ngày 02/6/2008 Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 05/C15(P10) về tội Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng, quá trình điều tra đã ra Quyết định khởi tố 12 bị can (*Dương Văn M, Dương Văn H2, Dương Văn V, Dương Văn H3, Nguyễn Văn T2, Dương Văn C2, Nhữ Đình H4, Nguyễn Vinh Q, Trần Thế P, Nguyễn Tấn H, Phan Trung D1 và Nguyễn Đình D2*) về tội danh nêu trên để tiến hành điều tra làm rõ. Do Nguyễn Tấn H bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an ra Quyết định truy nã số 02/C15-P10 ngày 30/6/2008.

Kết thúc điều tra vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an có Kết luận điều tra vụ án số 17/C15(P10) ngày 29/9/2009, các Kết luận điều tra bổ sung số 01/C15(P10) ngày 27/01/2010, số 05/C15(P10) ngày 25/4/2010 và số 11/C15(P10) ngày 09/11/2010 đề nghị truy tố 11 bị can (*Dương Văn M, Dương Văn H2, Dương Văn V, Dương Văn H3, Nguyễn Văn T2, Dương Văn C2, Nhữ Đình H4, Nguyễn Vinh Q, Trần Thế P, Phan Trung D1 và Nguyễn Đình D2*) theo quy định pháp luật; ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự số 01/C15(P10); Quyết định tạm đình chỉ bị can số 01/C15-P10 ngày 27/01/2010 (tạm đình chỉ phần hành vi phạm tội của bị can Nguyễn Tấn H);

Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã ra bản Cáo trạng truy tố và đã được Tòa án đã đưa ra xét xử theo Bản án số 80/2011/HSST ngày 01/7/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng và Bản án số 677/2011/HSPT ngày 24/11/2011 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao; hiện các bị can đã chấp hành bản án Phúc thẩm trên.

Ngày 13/12/2016, Cục Cảnh sát truy nã tội phạm Bộ Công an bắt truy nã đối với Nguyễn Tấn H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án số 17/C46-P10 ngày 16/12/2016 và Quyết định phục hồi điều tra bị can số 20/C46-P10 ngày 16/12/2016 của đối với Nguyễn Tấn H.

- Kết quả điều tra đối với hành vi phạm tội của Dương Văn M và các đồng phạm đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an xác định trong các Kết luận điều tra số: 17/C15(P10) ngày 29/09/2009; Kết luận điều tra bổ sung số:01/C15(P10) ngày 27/01/2010; Kết luận điều tra bổ sung số 05/C15(P10 ngày 25/4/2010; Kết luận điều tra bổ sung số 11/C46(P10) ngày 09/11/2010. Viện kiểm sát nhân dân tối cao xác định trong Cáo trạng số 06/VKSTC-V1 ngày 22/6/2010 và Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao đã kết luận trong Bản án phúc thẩm số: 677/2011/HSPT ngày 24/11/2011.

- Hành vi phạm tội của Nguyễn Tấn H như sau:

Tháng 7/2007, Dương Văn M yêu cầu Trần Thế P tiếp tục vận chuyển gỗ cho Dương Văn M từ thành phố Hồ Chí Minh ra các tỉnh phía Bắc. Trần Thế P đã móc nối với Đinh Thanh Đ2 (Giám đốc Công ty TNHH E) để vận chuyển gỗ cho

Dương Văn M. Ngoài cước vận chuyển Dương Văn M trả cho Công ty TNHH E, Dương Văn M còn phải trả cho Trần Thế P 1.000.000 đồng/Container. Lo sợ việc vận chuyển gỗ trái phép của mình bị phát hiện, Dương Văn M đã nhờ Nguyễn Tấn H đứng tên thay Dương Văn M ký Hợp đồng số Mr.HỮU-HÀNAMHẢI/01/HĐNT2007 ngày 01/8/2007 thuê Công ty TNHH E vận chuyển gỗ. Từ tháng 7/2007 đến tháng 11/2007, Công ty TNHH E đã vận chuyển tổng cộng 91 Container gỗ. Tại Cảng Hải Phòng, người nhận các Container gỗ này là Bùi Thị D1 (Đại diện Công ty TNHH E tại Hải Phòng), sau đó Bùi Thị D1 thuê Công ty Phát Đạt vận chuyển 87 Container gỗ và thuê lái xe tự do vận chuyển 04 Container gỗ đến địa điểm giao hàng tại Đồng Kỵ - Bắc Ninh, Thường Tín - Hà Tây, Móng Cái - Quảng Ninh.

Sau đó, Nguyễn Tấn H được Trần Văn Q2 thuê trông coi kho gỗ tại Cây xăng 100 Khu công nghiệp Sóng Thần, tỉnh Bình Dương trong thời gian 02 tháng (từ khoảng tháng 10/2007 đến tháng 12/2007) với mức thù lao là 500.000 đồng/Container vào kho lấy gỗ (*không có giấy tờ biên nhận*). Nguyễn Tấn H có nhiệm vụ mở cửa kho gỗ theo chỉ đạo của Trần Văn Q2 để người của Dương Văn M vận chuyển gỗ đến tập kết, bốc xếp gỗ vào Container để vận chuyển đi; nhập hoặc xuất gỗ xong thì Nguyễn Tấn H khóa cửa kho lại. Quá trình quản lý kho gỗ nêu trên, Nguyễn Tấn H không thấy có giấy tờ gì chứng minh tính hợp pháp của số gỗ để trong kho, Nguyễn Tấn H khai thời gian quản lý kho gỗ cho Q2 trong khoảng 02 tháng không nhớ chính xác Công ty TNHH E đã vận chuyển cho Dương Văn M bao nhiêu Container gỗ theo Hợp đồng số Mr.HỮU-HÀNAMHẢI/01/HĐNT2007 ngày 01/8/2007; nhưng xác định, ngày 19/11/2007 Nguyễn Tấn H mở cửa kho để người của Dương Văn M bốc xếp 01 Container 20 feet gỗ số hiệu BISU 2829030 để vận chuyển đến Cảng Bến Nghé. Trên đường vận chuyển về Cảng Bến Nghé thì bị Cơ quan chức năng kiểm tra, yêu cầu xuất trình giấy tờ. Trần Văn Q2 đưa cho Nguyễn Tấn H bộ hồ sơ chứng minh tính hợp pháp của số gỗ nêu trên (gồm 1.142 lóng gỗ = 18,46 m³ gỗ trắc bán cho Nguyễn Ngọc Bộ tại tỉnh Đồng Nai và Công ty TNHH G) để Nguyễn Tấn H xuất trình cho Cơ quan chức năng. Nguyễn Tấn H nhận trách nhiệm về 04 Container bị bắt giữ tại cảng Bến Nghé và cảng Hải Phòng như đã nêu trên, đây là các Container gỗ được bốc hàng tại kho do Nguyễn Tấn H trông coi, bảo vệ để vận chuyển ra cảng Hải Phòng theo Hợp đồng mà Nguyễn Tấn H ký với Công ty TNHH E.

Từ những kết quả điều tra nêu trên, xác định Nguyễn Tấn H là đối tượng giúp sức cho Dương Văn M trong việc trông coi kho bãi để tập kết gỗ, đóng Container gỗ không có giấy tờ hợp pháp; đứng tên ký Hợp đồng thuê Công ty TNHH E vận chuyển trái phép 91 Container gỗ bằng 5.324,8m³ gỗ tròn từ cảng Bến Nghé về cảng Hải Phòng để tiêu thụ tại các tỉnh phía Bắc; trong đó: có 04 Container gỗ bằng 79,3m³ gỗ tròn bị bắt quả tang, giám định là gỗ Trắc thuộc nhóm IIA (Thực vật rừng hạn chế khai thác sử dụng vì mục đích thương mại) quy định tại Danh mục động thực vật rừng nguy cấp quý hiếm, Ban hành theo Nghị định số 32/2006/NĐ-CP ngày 30/3/2006 của Chính phủ. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ

Công an, bị can H thừa nhận gỗ được tập kết tại kho do Nguyễn Tấn H trông coi, bảo vệ đều không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc, không có giấy phép vận chuyển.

Tại Bản án hình sự số 80/2011/HSST ngày 01/7/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng và Bản án hình sự số 677/2011/HSPT của Tòa án nhân dân tối cao đã xử phạt các bị cáo: Dương Văn M 6 năm tù; Nguyễn Vinh Q 5 năm tù; Nguyễn Đình D2, Nhữ Đình H4, Trần Thế P 4 năm tù; Phan Trung D1 3 năm tù; Dương Văn C2, Dương Văn V 3 năm tù nhưng cho hưởng án treo; Nguyễn Văn T2 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Dương Văn H2, Dương Văn H3 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Tại bản Cáo trạng số 22/VKSTC-V3 ngày 31/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn H về tội “Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng” theo khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị:

Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 175; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự

Xử phạt:

Nguyễn Tấn H: Từ 03 năm đến 04 năm tù.

Phạt tiền bị cáo: 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước

Về thu lợi bất chính: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và các tài liệu tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các Kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Tấn H đã có hành vi giúp Dương Văn M ký Hợp đồng vận tải nguyên tắc số Mr.HỮU-HÀNAMHẢI/01/HĐNT2007 với Công ty TNHH E để vận chuyển trái phép 91 Container gỗ tròn (bằng 5.324,8 m³) từ cảng Bến Nghé về cảng Hải Phòng tiêu thụ, trong đó có 4 cont bị bắt (bằng 79,3 m³ gỗ tròn, giám định là gỗ Trắc thuộc nhóm IIA). Ngoài ra, từ tháng 10/2007 đến tháng 12/2007, H còn nhận nhiệm vụ trông coi kho gỗ tại Cây xăng 100 Khu Công nghiệp S, tỉnh Bình Dương cho Trần

Văn Q2. H có nhiệm vụ mở cửa kho gỗ theo chỉ đạo của Q2 để người của Dương Văn M vận chuyển gỗ đến tập kết, sang hàng, bốc xếp gỗ không có giấy tờ hợp pháp. Chính vì, bị cáo Nguyễn Tấn H biết việc vận chuyển gỗ không có giấy tờ theo quy định của pháp luật nhưng vẫn giúp sức cho các đối tượng khác “gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng” nên đã phạm tội “Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng” theo Điều 175 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ và đúng pháp luật.

Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý và bảo vệ rừng gây hậu quả nguy hiểm cho xã hội, hủy hoại môi trường, gây thiệt hại cho Nhà nước và bất bình trong quần chúng nhân dân nên cần xử lý nghiêm.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Căn cứ theo Thông tư liên tịch số 19/2007/TTLT-BNN&PTNT-BTP-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 08/3/2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số Điều của Bộ luật Hình sự về các tội trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản, hướng dẫn: “Phạm tội trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng là gây thiệt hại về lâm sản trên 4 lần mức tối đa bị xử phạt vi phạm hành chính quy định cho mỗi hành vi vi phạm”. Theo điều 22 Nghị định 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 về quy định xử phạt vi phạm hành chính về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản thì hành vi vận chuyển gỗ thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm nhóm IIA tối đa xử phạt hành chính là 10m³.

Đối với 91 Container gỗ bị cáo vận chuyển (bằng 5.324,8 m³ gỗ tròn) trong đó có 4 Container gỗ bị bắt giữ có 79,3m³ gỗ tròn, toàn bộ là gỗ Trắc thuộc nhóm IIA. Như vậy, số gỗ bị cáo Nguyễn Tấn H vận chuyển thuộc trường hợp “đặc biệt nghiêm trọng” nên bị xét xử theo khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về vai trò và hình phạt:

Vụ án có đồng phạm nên cần phân hóa vai trò của các bị cáo để làm cơ sở cho việc cá thể hóa trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Dương Văn M (đã bị xét xử trước) là người chủ mưu, cầm đầu, trực tiếp tổ chức, chỉ đạo các đối tượng khác thực hiện hành vi mua bán, vận chuyển trái phép gỗ.

- Bị cáo Nguyễn Tấn H có vai trò thấp hơn bị cáo Dương Văn M và cơ bản ngang với các bị cáo Nhữ Đình H4, Nguyễn Đình D2 (đã bị xét xử trước). Các bị cáo H, H4, D2 đều giúp vận chuyển 187 container gỗ đi tiêu thụ, trong đó, bị cáo H giúp Mai ký các hợp đồng nguyên tắc để vận chuyển 91 container gỗ để được trả công. Mặc dù, nhân thân bị cáo H đã có 1 tiền án nhưng đã được xóa án tích nên

hình phạt đối với bị cáo H ngang với các bị cáo Nhữ Đình H4 và Nguyễn Đình D2 nhưng thấp hơn bị cáo Dương Văn M.

Mặt khác, sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có thời gian tham gia quân đội. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

Ngoài hình phạt chính, cần áp dụng hình phạt bổ sung phạt bị cáo một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước.

** Về thu lợi bất chính:*

Bị cáo Nguyễn Tấn H đã giúp sức tích cực cho Dương Văn M vận chuyển trái phép gỗ, được Mai trả lương 500.000 đồng/01 cont với tổng số tiền là 15.000.000 đồng; đây là tiền thu lợi bất chính nên cần buộc bị cáo nộp lại số tiền này để sung quỹ Nhà nước.

** Về án phí:* Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Tấn H (tức T)** phạm tội “Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng”.

Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 175; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự

Xử phạt:

- **Nguyễn Tấn H (tức T):** 4 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2016.

Phạt tiền bị cáo 10.000.000 (Mười triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

2. *Về thu lợi bất chính:* Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự xử:

Buộc bị cáo Nguyễn Tấn H phải nộp lại số tiền 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền phạt thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. *Về án phí:* Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND TPHP;
- PV 27 Công an thành phố;
- Thi hành án TPHP;
- Bị cáo; Trại tạm giam;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hà